

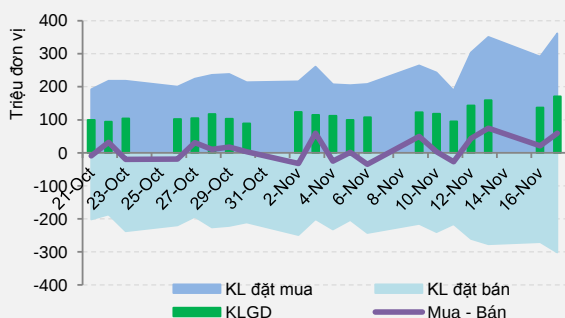
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/11/2015

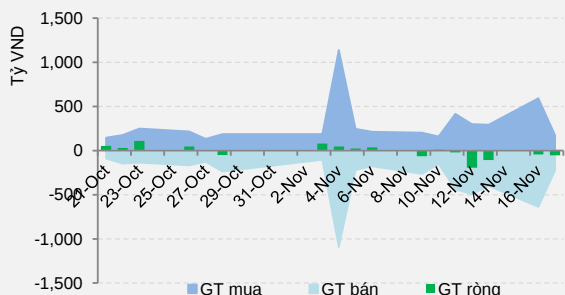
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	605.1	81.1
% Thay đổi	↓ -0.68%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	171,360,598	65,170,530
GTGD (tỷ đồng)	2,791.12	703.06
Tổng cung (CP)	301,830,050	85,382,700
Tổng cầu (CP)	361,662,290	92,230,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,553,741	1,370,755
KL mua (CP)	8,270,221	793,000
GTmua (tỷ đồng)	171.08	6.53
GT bán (tỷ đồng)	225.80	12.02
GT ròng (tỷ đồng)	(54.72)	(5.48)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.97%	11.5	2.2	3.7%
Công nghiệp	↓ -0.30%	9.0	1.8	18.3%
Dầu khí	↑ 1.33%	5.8	0.9	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.94%	11.3	3.4	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.37%	7.1	1.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.33%	9.5	5.8	24.4%
Ngân hàng	↓ -0.36%	12.7	1.9	3.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.28%	10.5	1.9	16.0%
Tài chính	↓ -0.24%	16.8	2.3	26.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.73%	7.0	1.8	2.4%
VN - Index	↓ -0.68%	12.9	3.1	80.1%
HNX - Index	↑ 0.11%	10.6	1.8	19.9%

VN-Index

VNM bất ngờ quay đầu giảm mạnh trước áp lực chốt lời đã kéo VN-Index xuống dưới mốc tham chiếu. Thanh khoản duy trì ở mức cao tuy nhiên dòng tiền vẫn chỉ tập trung vào một số mã nhất định.

Nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay sau khi giá dầu thế giới tăng trở lại: GAS (+400), PGD (-200), PVD (+800), PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu đầu cơ thu hút dòng tiền khá mạnh đẩy thanh khoản các mã trong nhóm lên cao. HAI chốt phiên ở mức giá trần, thanh khoản đạt trên 10 triệu đơn vị (tăng hơn 3,3 lần so với phiên trước). FLC tiếp tục tăng 200 đồng, thanh khoản bất tăng lên gần 22,5 triệu đơn vị dẫn đầu HSX. DLG cũng tăng nhẹ 200 đồng, thanh khoản đạt trên 3,1 triệu đơn vị.

Chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu thuộc danh mục SCIC thoái vốn quay đầu điều chỉnh trước áp lực chốt lời khá mạnh: VNM (-6.000), FPT (-2.000), BMP (-3.000). Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục giảm nhẹ: BID (-100), CTG (-200), MBB (-200), EIB (-100). Chỉ có VCB nhích nhẹ 100 đồng trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index giảm 4,16 điểm, xuống 605,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh và tổng khối lượng giao dịch tăng mạnh lần lượt 32,9% và 24,4% so với phiên trước. Tuy nhiên giá trị giao dịch chỉ tăng nhẹ lên mức hơn 2.792 tỷ đồng.

HNX-Index

Diễn biến trên HNX có phần khả quan hơn khi chỉ số vẫn giữ được sắc xanh dù áp lực bán tăng mạnh vào cuối phiên. Thanh khoản tăng khá mạnh so với phiên trước tuy nhiên phần nhiều do giao dịch thỏa thuận tăng đột biến. Độ rộng đã được cải thiện so với phiên trước khi số mã tăng giá chiếm ưu thế.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ trở lại theo nhịp hồi phục của giá dầu thế giới: PVB (+400), PVC (+100), PLC (+100), PVS đứng giá. KLF là điểm sáng của HNX khi tăng trần, thanh khoản đạt trên 12,3 triệu đơn vị, tăng hơn 3 lần so với phiên trước. LAS cũng bất ngờ tăng 700 đồng, lên 31.400 đồng/cp. Đáng chú ý LAS có giao dịch thuận thuận 3 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 93,9 tỷ đồng.

Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,09 điểm, lên 81,84 điểm. Khối lượng khớp lệnh và tổng khối lượng giao dịch tăng lần lượt 13,6% và 26,7% so với phiên trước. Giá trị giao dịch đạt trên 703 tỷ đồng, tăng mạnh gần 40%.

Giao dịch khối ngoại

Trên HSX, giao dịch khối ngoại khá ảm đạm khi bán ròng hơn 60,2 tỷ đồng. Tuy nhiên xét về khối lượng thì khối ngoại mua ròng trên 2 triệu đơn vị. Nhiều mã Bluechips bị tập trung bán ròng. MSN, KDC,

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/11/2015

,HVG bị bán ròng lần lượt hơn 645 nghìn, 455 nghìn và 396 nghìn đơn vị. VNM cũng bị bán ròng hơn 260 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại tiếp tục có giao dịch mua thỏa thuận lớn ở DLG trị giá trên 36,8 tỷ đồng, tương đương 3,8 triệu đơn vị. FLC cũng được mua ròng tích cực trên 772 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng gần 5,5 tỷ đồng phiên hôm nay. Khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp tuy nhiên đã có phần cải thiện so với những phiên trước. EBS và PVS là 2 mã bị tập trung bán ròng với khối lượng lần lượt hơn 520 nghìn và 154 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 89 nghìn đơn vị VGS.

THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG NGÀY

Việt Nam xuất siêu nhẹ trở lại trong tháng 10: Lượng xuất siêu trong tháng 10 đạt 500 triệu USD đưa thâm hụt thương mại sau 10 tháng giảm còn 3,6 tỷ USD từ mức 4,03 tỷ USD sau 9 tháng. Tháng 10 cũng là tháng đầu tiên trong vòng 14 tháng qua Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại cao. Yếu tố này phần nào sẽ hỗ trợ tỷ giá trong bối cảnh diễn biến tỷ giá đang có dấu hiệu căng thẳng trở lại trong vài phiên gần đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh giảm xuống dưới mốc 610 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức khá tốt và độ rộng thị trường khá cân bằng là các yếu tố cho thấy đây là phiên điều chỉnh thông thường của thị trường. Chỉ số này tiếp tục duy trì bên trên đường MA10 cho thấy đã tăng tiếp tục được duy trì trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật giảm nhẹ trở lại nhưng chưa cho thấy tín hiệu đảo chiều xuất hiện.

HNX-Index:

HNX-Index cũng có xu hướng suy yếu nhẹ trở lại và vẫn chưa vượt thành công được mốc 81.5 điểm là điểm hội tụ của các đường MA50 và MA20. Thanh khoản duy trì ở mức cao nhưng chủ yếu là lượng khớp lệnh dưới giá tham chiếu. Xu hướng giao dịch tích lũy đi ngang tiếp tục diễn ra và chưa có tín hiệu cho thấy xu hướng này sẽ sớm chấm dứt.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đã trở lại trạng thái cân bằng sau phiên điều chỉnh trên diện rộng ngày 16/11 vừa qua mặc dù VN-Index tiếp tục suy yếu. VNM chịu áp lực chốt lời mạnh và giảm sâu nhưng thay vào đó là lực nâng đỡ từ sự hồi phục đồng loạt của nhóm cổ phiếu dầu khí nhờ giá dầu thô thế giới tăng mạnh trở lại sau khi Pháp tăng cường không kích tại Syria sau sự kiện Paris làm gia tăng lo ngại về việc nguồn cung dầu tại Trung Đông sẽ bị ảnh hưởng. Thanh khoản tăng khá mạnh nhưng dòng tiền không có sự lan tỏa, tiếp tục tập trung chủ yếu tại một số cổ phiếu cá biệt như FLC, CII, VNM...trong khi nhóm các mã còn lại không có biến động mạnh về giao dịch.

Sau phiên bùng nổ ngày 16/11, tỷ giá tiếp tục trạng thái điều chỉnh tăng từ 40 – 60 đồng tại các NHTM trong phiên giao dịch ngày 17/11. Vietcombank niêm yết giá mua vào/bán ra tăng 30 đồng ở mức 22.430/22.510 VND. Trên thị trường tự do, tỷ giá bán ra tiếp tục tăng 50 đồng, đứng ở mức 22.680 đồng/USD. Căng thẳng tỷ giá tiếp tục đe dọa trần tỷ giá và ít có khả năng tỷ giá sẽ hạ nhiệt trong vài ngày tới dù NHNN có thể đã bắt đầu can thiệp. Biến động mạnh của tỷ giá sẽ tác động tiêu cực tới sự phục hồi của hai chỉ số trong bối cảnh không có thông tin hỗ trợ tích cực xuất hiện tại thời điểm hiện tại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục diễn biến đi ngang trong biên độ hẹp trong bối cảnh phần lớn các công ty trên sàn đã công bố gần hết KQKD Q3, các thông tin liên quan tới tình hình kinh tế xã hội tại phiên họp cuối năm của Quốc hội cũng không có diễn biến đột phá trong khi tỷ giá căng thẳng tiếp tục là yếu tố tác động tiêu cực lên diễn biến thị trường. Nhà đầu tư do vậy có thể tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng, không nên tiến hành mua đuổi và không nên tiến hành mở vị thế mới tại thời điểm hiện tại.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Giá mua	Vùng giá bán	Stoploss	Giá hiện tại	Hiệu suất	Thời gian nắm giữ	Trạng thái
CTG	16/10/2015	21.1	22.8 - 23	<20	20.1	-4.74%	1 - 4 Tuần	Nắm giữ
SJS	29/10/2015	23.5	26 - 28	<21.6	23.4	-0.43%	1 - 8 Tuần	Nắm giữ
MBB	13/11/2015	14.9	15.9 - 16.4	<14	14.6	-2.01%	1 - 8 Tuần	Nắm giữ

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.



VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

Thâm hụt thương mại giảm nhờ xuất siêu 500 triệu USD trong tháng 10	Việt Nam xuất siêu khoảng 500 triệu USD trong tháng 10/2015. Tính chung 10 tháng đầu năm, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam thâm hụt khoảng 3,79 tỷ USD, bằng 2,7% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu.
Năm 2020, xuất khẩu sang Mỹ và Canada đạt 70 tỷ USD	Ngày 17/11, Bộ Công thương cho biết, kinh tế Việt Nam sẽ có đà phát triển sau khi tham gia các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt với TPP, xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng tốt, năm 2020 xuất khẩu sang Mỹ và Canada đạt khoảng 70 tỷ USD.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Ngày 17/11, tỷ giá USD/VND tăng, giá bán ra chạm 22.510 đồng/USD	Mức giá bán ra cao nhất hiện chạm mốc 22.510 đồng/USD. Giá USD trên thị trường tự do cũng có dấu hiệu tăng lên và chênh khoảng trên 100 đồng cho mỗi chiều mua vào, bán ra so với các ngân hàng thương mại.
Không khí giao dịch vàng khởi sắc hơn	Diễn biến tăng của giá vàng SJC ngày hôm qua được coi là một cú hích nhẹ đối với giới đầu tư trong nước, lực mua tích trữ có phần tăng hơn so với những ngày cuối tuần trước.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu tạm thời ổn định	Sau khi hồi phục khá tích cực vào ngày hôm qua, hiện giá dầu WTI đang ổn định ở mức 41,7 USD/thùng, giá dầu Brent tăng nhẹ lên mức 44,67 USD/thùng.
---------------------------------	---

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

30 ngân hàng lớn nhất thế giới trước sức ép tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc	Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Nhóm các Nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới G20, các nhà lãnh đạo đang thảo luận về đề xuất là bắt buộc 30 ngân hàng lớn nhất thế giới phải tăng dự trữ tiền mặt để tránh nguy cơ khủng hoảng tài chính.
Giá vàng thế giới đảo chiều trở lại	Sau khi tăng mạnh vào đầu tuần, giá vàng lại quay đầu đảo chiều và xóa đi tất cả các bước tăng đã có được trước đó. Hiện thị trường đang giao dịch quanh \$1084.00- gần với mức chốt phiên thứ Sáu cuối tuần.
Chứng khoán Mỹ hồi phục	Kết thúc phiên 16/11, chỉ số Dow Jones tăng 237,77 điểm, lên 17.483,01 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 30,15 điểm, lên 2.053,19 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 56,73 điểm, lên 4.984,62 điểm.

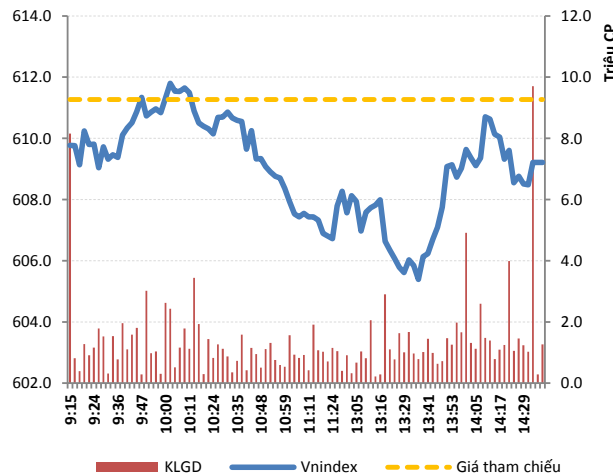


KẾT QUẢ KINH DOANH	
HSG vượt 44% kế hoạch lợi nhuận, mở thêm 31 chi nhánh trong NDTC 2013-2014	Chi phí bán hàng cùng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá tăng nhanh trong kỳ tuy nhiên giá đầu vào giảm tiếp tục giúp lợi nhuận quý III tăng 29%. Sau 9 tháng, HSG lãi ròng 651 tỷ đồng. Ngày 30/11 tới đây, HSG sẽ chốt quyền nhận cổ tức 30% bằng cổ phiếu.
Fecon báo lãi 15,4 tỷ đồng quý III, hoàn thành 40,9% kế hoạch năm	Lũy kế 9 tháng đầu năm, Fecon thu về 884,5 tỷ đồng doanh thu và 68,52 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. So với cùng kỳ, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng lần lượt 49,8% và 20,4% tuy nhiên so với kế hoạch thì công ty mới hoàn thành 40,79% mục tiêu.
VCG: Lãi 9 tháng tăng 30% so với cùng kỳ, vượt 12% kế hoạch năm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của VCG đạt 5.253,5 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 351,6 tỷ đồng, vượt 11,57% kế hoạch năm.
VSH: Bán điện theo giá thị trường, lợi nhuận quý III tăng vọt	Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận sau thuế đạt 216,34 tỷ đồng, cao gấp đôi so với kết quả đạt được cùng kỳ và hoàn thành 82,89% kế hoạch.
HUT: Lãi quý III giảm 29%, 9 tháng hoàn thành 26,5% kế hoạch năm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, lợi nhuận sau thuế của HUT đạt hơn 38,5 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ, trong đó, phần lãi của cổ đông công ty mẹ là hơn 38 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 26,5% kế hoạch năm.
9 tháng, SHB lãi ròng 572 tỷ đồng, hoàn thành 64,91% kế hoạch năm	Lũy kế 9 tháng, thu nhập lãi thuần của SHB đạt gần 2.202 tỷ đồng, tăng 13,27% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 727 tỷ đồng và 572 tỷ đồng, tương ứng giảm 1,75% và 3,4% so với cùng kỳ.
CAV: Lãi ròng quý 3 hơn 44 tỷ đồng, tăng 49% so cùng kỳ	Doanh thu thuần của CAV tăng gần 60% so với cùng kỳ năm ngoái, khiến lợi nhuận gộp tăng hơn 42% đạt 130 tỷ đồng. Theo đó, lãi ròng quý 3 tăng 49% đạt hơn 44 tỷ đồng.
KLF: Lãi ròng quý 3 vọt 5 tỷ, giảm mạnh 86% so cùng kỳ	Trong quý 3/2015, doanh thu hợp nhất của KLF đạt 310 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ. Tuy nhiên giá vốn hàng bán có mức tăng cao hơn khiến lợi nhuận sau thuế của KLF giảm mạnh 86% so với cùng kỳ, chỉ đạt hơn 5 tỷ đồng.
TIN TỨC KHÁC	
IPO Địa chất mỏ - TKV: Lượng mua chỉ đạt hơn 4% lượng đấu giá	Cụ thể, đã có 70 nhà đầu tư đăng ký mua 183.000 cổ phần, tương ứng chỉ đạt gần 4,5% tổng khối lượng cổ phần bán đấu giá. Thời hạn nộp phiếu đấu giá chậm nhất 16h ngày 17/11 và thời gian tổ chức đấu giá là 10h ngày 19/11.
NAF: Chuyển nhượng 240,000 cp Đầu tư Phúc Minh cho 1 cá nhân	CTCP Nafoods Group đã thông báo Nghị quyết HĐQT về việc chuyển nhượng 240,000 cp, tương đương 4% vốn tại CTCP Đầu tư Phúc Minh cho ông Nguyễn Đình Hùng. Tổng giá trị cổ phần chuyển nhượng tương đương 2.4 tỷ đồng.

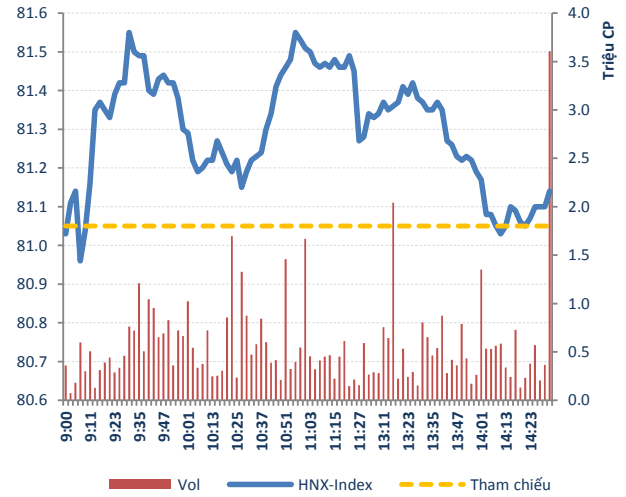


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

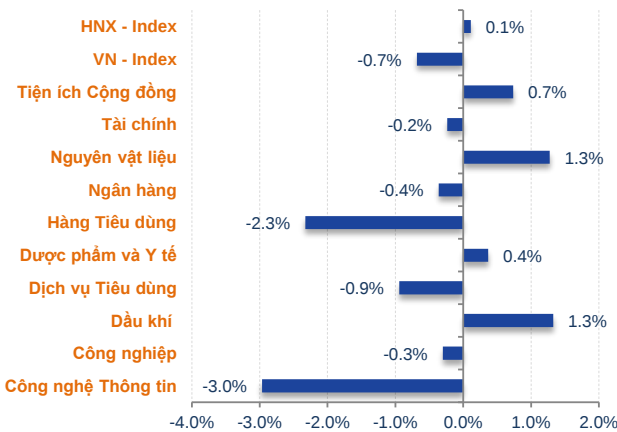
KLGD và VN-Index trong phiên



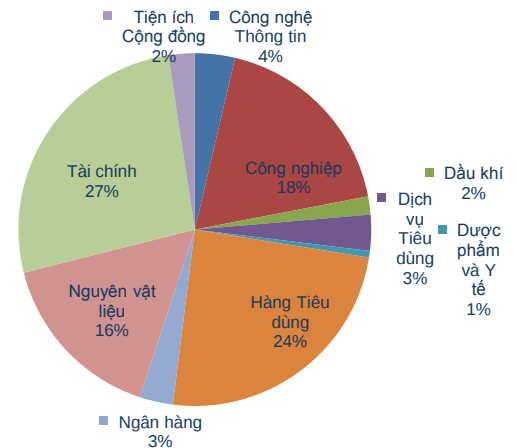
KLGD và HNX-Index trong phiên



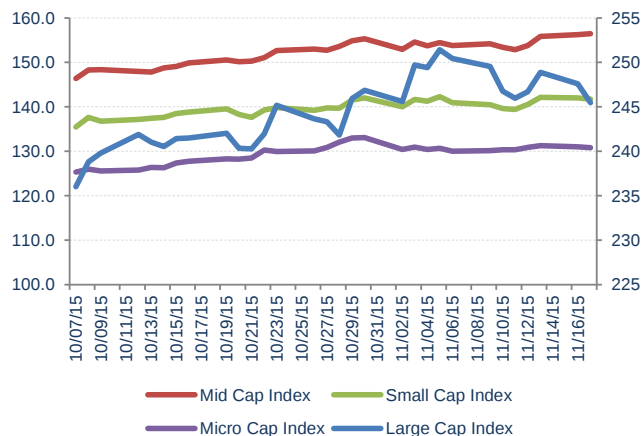
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



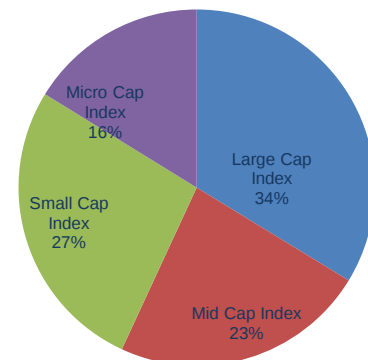
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DLG	3,840,000	MSN	645,380	1	VGS	89,100	EBS	520,700
2	FLC	772,460	KDC	455,460	2	KLF	53,000	PVS	154,400
3	CII	295,600	HVG	396,560	3	HLD	24,300	PVC	47,000
4	DPM	288,360	HSG	306,260	4	VIX	21,300	SDP	40,000
5	BID	272,040	EIB	261,210	5	VCS	20,000	BCC	36,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.2	8.4	↑ 2.44%	22,488,540	KLF	4.4	4.8	↑ 9.09%	12,320,169
FIT	10.9	10.7	↓ -1.83%	12,081,920	SCR	8.6	8.5	↓ -1.16%	6,654,897
HAI	6.0	6.4	↑ 6.67%	10,557,170	TIG	11.3	11.4	↑ 0.88%	5,840,580
CII	20.8	21.0	↑ 0.96%	9,734,440	SHB	6.7	6.7	→ 0.00%	3,814,347
HHS	16.3	16.4	↑ 0.61%	9,565,120	LAS	30.7	31.4	↑ 2.28%	3,007,210

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTK	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%	S12	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
THG	28.9	30.9	2.0	↑ 6.92%	TET	16.2	17.8	1.6	↑ 9.88%
VPS	15.9	17.0	1.1	↑ 6.92%	SGH	35.9	39.4	3.5	↑ 9.75%
SVI	34.0	36.3	2.3	↑ 6.76%	SJC	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%
PTC	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%	DZM	4.3	4.7	0.4	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%	AMC	25.4	23.0	-2.4	↓ -9.45%
VNH	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%	TA9	19.9	18.2	-1.7	↓ -8.54%
VLF	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%	MEC	5.9	5.4	-0.5	↓ -8.47%
HOT	36.0	33.5	-2.5	↓ -6.94%	BED	31.9	29.2	-2.7	↓ -8.46%
KAC	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%	VDL	39.0	35.9	-3.1	↓ -7.95%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	22,488,540	11.8%	1,261	6.7	0.8
FIT	12,081,920	18.0%	2,197	4.9	0.9
HAI	10,557,170	6.9%	741	8.6	0.6
CII	9,734,440	22.5%	4,604	4.6	1.3
HHS	9,565,120	39.7%	4,719	3.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	12,320,169	3.0%	314	15.3	0.5
SCR	6,654,897	6.1%	820	10.4	0.6
TIG	5,840,580	16.7%	2,096	5.4	1.0
SHB	3,814,347	7.3%	833	8.0	0.6
LAS	3,007,210	28.1%	5,192	6.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTK	↑ 10.0%	0.3%	37	30.1	0.1
THG	↑ 6.9%	28.0%	4,867	6.3	1.7
VPS	↑ 6.9%	14.6%	2,635	6.5	0.9
SVI	↑ 6.8%	23.7%	5,204	7.0	1.6
PTC	↑ 6.8%	9.8%	1,068	7.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S12	↑ 10.0%	-41.0%	(3,422)	-	0.3
TET	↑ 9.9%	18.3%	2,360	7.5	1.5
SGH	↑ 9.7%	10.1%	1,373	28.7	2.8
SJC	↑ 9.5%	0.3%	46	100.9	0.3
DZM	↑ 9.3%	4.4%	710	6.6	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	3,840,000	3.1%	365	25.2	0.8
FLC	772,460	11.8%	1,261	6.7	0.8
CII	295,600	22.5%	4,604	4.6	1.3
DPM	288,360	14.6%	3,519	9.4	1.4
BID	272,040	16.6%	1,998	11.7	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	89,100	5.7%	801	7.2	0.4
KLF	53,000	3.0%	314	15.3	0.5
HLD	24,300	19.1%	4,184	4.0	0.8
VIX	21,300	12.4%	1,273	5.8	0.7
VCS	20,000	44.2%	8,938	7.2	2.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	160,819	37.4%	6,338	21.1	8.5
VCB	125,789	11.1%	1,856	25.4	2.9
GAS	82,406	30.7%	6,477	6.7	2.0
VIC	80,286	4.8%	721	60.2	3.6
BID	79,998	16.6%	1,998	11.7	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	18,015	7.7%	1,076	18.7	1.4
PVS	9,068	17.8%	4,125	4.9	0.9
SQC	8,691	-10.7%	(1,136)	-	8.7
PHP	7,520	6.7%	1,840	12.5	2.1
SHB	6,352	7.3%	833	8.0	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.02	16.2%	5,789	5.8	0.9
GAS	1.96	30.7%	6,477	6.7	2.0
VLF	1.76	-331.1%	(10,410)	-	-
BVH	1.63	9.9%	1,851	30.8	3.0
PTC	1.56	9.8%	1,068	7.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDY	2.35	-3.6%	(321)	-	0.9
SPI	2.22	0.6%	70	38.6	0.3
PVB	2.04	35.4%	7,287	4.7	1.5
PVS	2.00	17.8%	4,125	4.9	0.9
PVC	1.99	14.7%	2,926	6.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
